

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 300 /QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo thẩm định số 36/BC – TCKH ngày 18 tháng 3 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Duy tu, sửa chữa các tuyến đường nội thị, thị trấn Chư Ty (Đường quy hoạch từ Quang Trung đến Võ Thị Sáu; Đường Hai Bà Trưng (đoạn Quang Trung - Võ Thị Sáu); đường Võ Thị Sáu (đoạn tiếp giáp Hai Bà Trưng)).
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư ty, huyện Đức Cơ.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 12/11/2020 đến 21/12/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư :

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	659.906.000	658.831.000	658.831.000	0
1. Nguồn vốn đầu tư công	0	0	0	0
1.1 Ngân sách nhà nước				
- Vốn ngân sách TW				
- Vốn NS địa phương				
1.2 Nguồn vốn khác thuộc vốn đầu tư công	0	0	0	
2. Nguồn vốn khác	659.906.000	658.831.000	658.831.000	
Sự nghiệp giao thông 2020	659.906.000	658.831.000	658.831.000	

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	659.906.000	658.831.000
1. Xây dựng	582.504.000	582.504.000
2. Quản lý dự án	12.438.000	12.438.000
3. Tư vấn	59.887.000	59.886.000
4. Chi phí khác	4008.000	4.003.000
5. Dự phòng	1.069.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số			658.831.000	
1. Tài sản dài hạn			658.831.000	
2. Tài sản ngắn hạn			0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	658.831.000	
1. Nguồn vốn đầu tư công		
1.1 Ngân sách nhà nước		
- Vốn ngân sách trung ương		
- Vốn ngân sách địa phương		
1.2 Nguồn vốn khác thuộc vốn đầu tư công		
2. Nguồn vốn khác	658.831.000	
Sự nghiệp giao thông năm 2020	658.831.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 28/02/2021.

+ Tổng nợ phải thu: Không

+ Tổng nợ phải trả: Không

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Ty	658.831.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện có trách nhiệm bàn giao các hồ sơ có liên quan cho UBND thị trấn, phục vụ quản lý và sử dụng công trình theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- UBND thị trấn Chư Ty được bàn giao tài sản có trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả công trình; Thực hiện việc theo dõi sổ sách, lưu trữ, báo cáo tài sản theo chế độ kế toán hiện hành.

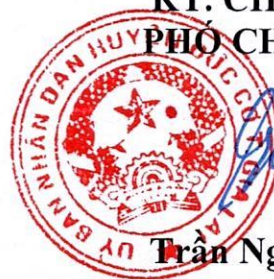
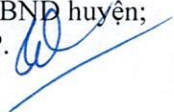
Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Các Ông (Bà): Chánh Văn Phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND thị trấn Chư Ty; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Phận

CHỖ T. GI. A.

Số: 36/BC-TCKH

Đức Cơ, ngày 18 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

Công trình: Duy tu, sửa chữa các tuyến đường nội thị, thị trấn Chư Ty
(Đường quy hoạch từ Quang Trung đến Võ Thị Sáu; Đường Hai Bà Trưng (đoạn
Quang Trung - Võ Thị Sáu); đường Võ Thị Sáu (đoạn tiếp giáp Hai Bà Trưng))

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND huyện Đức Cơ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Duy tu, sửa chữa các tuyến đường nội thị, thị trấn Chư Ty (Đường quy hoạch từ Quang Trung đến Võ Thị Sáu; Đường Hai Bà Trưng (đoạn Quang Trung - Võ Thị Sáu); đường Võ Thị Sáu (đoạn tiếp giáp Hai Bà Trưng));

Trên cơ sở Tờ trình số 05/TTr-KTHT ngày 17/3/2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Về việc đề nghị quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Duy tu, sửa chữa các tuyến đường nội thị, thị trấn Chư Ty (Đường quy hoạch từ Quang Trung đến Võ Thị Sáu; Đường Hai Bà Trưng (đoạn Quang Trung - Võ Thị Sáu); đường Võ Thị Sáu (đoạn tiếp giáp Hai Bà Trưng)). Sau khi thẩm tra, phòng Tài chính - Kế hoạch, báo cáo kết quả như sau:

I. Tóm tắt dự án

1. Tên dự án: Duy tu, sửa chữa các tuyến đường nội thị, thị trấn Chư Ty (Đường quy hoạch từ Quang Trung đến Võ Thị Sáu; Đường Hai Bà Trưng (đoạn Quang Trung - Võ Thị Sáu); đường Võ Thị Sáu (đoạn tiếp giáp Hai Bà Trưng)).
2. Mã số dự án:
3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
4. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.
5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn sự nghiệp giao thông năm 2020.
6. Địa điểm đầu tư: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ.
7. Thời gian thực hiện dự án: 12/11/2020 đến 21/12/2020.
8. Tổng mức đầu tư xây dựng: 659.906.000 đồng.
9. Đơn vị tư vấn KS lập báo cáo KTKT: Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai.
10. Đơn vị giám sát thi công: Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai.
12. Đơn vị thi công xây dựng: Công ty TNHH MTV Xuân Vắn.



13. Đơn vị thẩm tra: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư XD Hoàng Phúc.

14. Quy mô và quy cách xây dựng: Tổng chiều dài các đoạn tuyến, $L=243,70\text{m}$.

Trong đó:

- Đường QH từ Quang Trung đến Võ Thị Sáu: $L=89,05\text{m}$.
- Đường Hai Bà Trưng (đoạn Quang Trung - Võ Thị Sáu): $L=64,06\text{m}$.
- Đường Võ Thị Sáu (tiếp giáp Hai Bà Trưng): $L=90,05\text{m}$

14.1. *Nền đường*: Các đoạn hư hỏng làm mới, lề đường hai bên được thiết kế đắp bằng đất cấp 3, lu lèn $K=0.95$, dốc lề hai bên 5%.

14.2. *Mặt đường*:

* Đường QH từ Quang Trung đến Võ Thị Sáu: Đào bỏ kết cấu mặt đường cũ đoạn hư hỏng, mở rộng, làm mới mặt đường. $B_m=6,5\text{m}$; láng nhựa trên mặt đường nhựa cũ bong tróc. Kết cấu từ trên xuống như sau:

- Dạng 1: Phạm vi mặt đường làm mới mở rộng:

- + Láng nhựa 3 lớp TCN 4,5Kg/m².
- + Đá dăm tiêu chuẩn dày 15 cm.
- + Đất đồi chọn lọc lu lèn $K=0,98$; lớp dày 30cm.
- + Nền đường lu lèn $K=0,95$.

- Dạng 2: Phạm vi tận dụng móng mặt đường cũ:

- + Láng nhựa 3 lớp TCN 4,5Kg/m².
- + Đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm.
- + Xử lý khuôn đường đạt độ chặt $K=0,98$; lớp dày 30cm.

- Dạng 3: Phần láng nhựa bảo vệ mặt đường nhựa cũ 2 lớp TCN 3,0Kg/m²

- Đá vĩa: Tận dụng đá vĩa cũ và bổ sung đá vĩa mới trồng hai bên mép đường.

* Đường Hai Bà Trưng (đoạn Quang Trung - Võ Thị Sáu) và đường Võ Thị Sáu (Tiếp giáp đường Hai Bà Trưng): Mặt đường nhựa cũ còn tốt, tận dụng.

14.3. *Vĩa hè*:

Đường Hai Bà Trưng (đoạn Quang Trung - Võ Thị Sáu): Thay vĩa hè cũ hư hỏng bên trái bằng gạch Block mới (30x30x5)cm. Các tuyến còn lại không đầu tư xây dựng. Kết cấu vĩa hè như sau:

- Gạch Block KT(30x30x5)cm.
- Đệm VXM mác 75 dày 2cm.
- Đệm đá 4x6 dày 10cm.
- Riêng trên phạm vi mương xây và hố ga không có lớp đệm đá 4x6 dày 10cm.

14.4. *Hệ thống thoát nước*:

- Thoát nước dọc:

+ Đường QH từ Quang Trung đến Võ Thị Sáu: Xây dựng thoát nước dọc hai bên bằng mương xây đập đan KT(50xH)cm kết hợp với các hố ga đầu nối vào hệ thống cống ngang, dọc hiện hữu.

Tính đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo quyết toán, vốn do Chủ đầu tư báo cáo và số liệu của cơ quan cấp phát thanh toán khớp đúng. Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn trên đảm bảo theo quy định.

3. Chi phí đầu tư của dự án:

Đơn vị tính: đồng

S TT	Khoản mục chi phí	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
	Tổng số	658.831.000	658.831.000	0
1	Chi phí xây dựng	582.757.000	582.504.000	-253.000
2	Chi phí QLDA	12.438.000	12.438.000	0
3	Chi phí tư vấn xây dựng	59.886.000	59.886.000	0
4	Chi phí khác	3.750.000	4.003.000	+253.000

4. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản:

Không

5. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình bàn giao cho đơn vị khác
	Giá trị công trình		658.831.000
1	Vốn đầu tư thành tài sản cố định.		658.831.000
2	Vốn đầu tư thành tài sản lưu động		

6. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng	Đã chi trả	Giá trị chấp nhận quyết toán	Phải thu, phải trả đến ngày lập BCQT	
				Phải thu	Phải trả
1. Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Tư vấn KS lập BC KTKT	36.829.000	36.829.000		
2. Công ty TNHH MTV Xuân Vắn.	Thi công XL công trình	582.757.000	582.757.000		
3. Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Giám sát thi công XD	18.657.000	18.657.000		
4. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư XD Hoàng Phúc	Thẩm tra Báo cáo KTKT	4.400.000	4.400.000		
5. Phòng Kinh tế và HT	QLDA	12.438.000	12.438.000		
6. Phòng Tài chính KH	Thẩm tra QT	3.750.000	3.750.000		
Tổng cộng		658.831.000	658.831.000		

Tình hình Nợ phải thu - Nợ phải trả đến ngày báo cáo thẩm tra quyết toán:

- Nợ phải thu: Không

- Nợ phải trả: Không

7. Việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận, kết quả điều tra của cơ quan pháp luật và cơ quan khác: Chưa có ý kiến kết luận của các cơ quan có liên quan

8. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị:

1. Nhận xét, đánh giá:

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện đã thực hiện đảm bảo các quy định của Chính phủ về quản lý các dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng, về ký kết hợp đồng, về quản lý chất lượng.

b. Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề khác:

- Lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng quy định của Nhà nước; gửi quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành đến Kho bạc Nhà nước để làm thủ tục tất toán dự án sau khi dự án được phê duyệt.

- Có trách nhiệm bàn giao các hồ sơ có liên quan cho UBND thị trấn Chư Ty phục vụ quản lý và sử dụng công trình theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng;

- Giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán: 658.831.000 đồng (Sáu trăm năm mươi tám triệu, tám trăm ba mươi một ngàn đồng y).

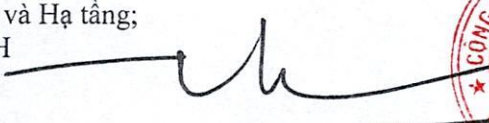
Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

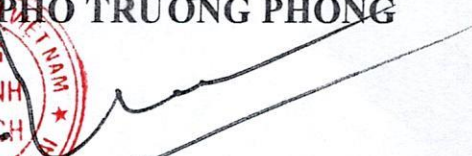
- UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Lưu VT-TCKH

NGƯỜI THẨM TRA

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**


Lã Toàn Thắng




Nguyễn Văn Minh Tuệ

